

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA
Số: 1268/QĐ-CSBR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 01 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Sổ tay sản xuất Cao su bền vững
tại Công ty cổ phần Cao su Bà Rịa.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cao su Bà Rịa;

Căn cứ Phương án quản lý rừng bền vững đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT ngày 25/11/2020 sau khi đã được Tập đoàn thỏa thuận tại Công văn số 3654/CSVN-KHĐT ngày 16/11/2020;

Xét đề nghị của Ban Chi đạo phát triển bền vững Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Sổ tay sản xuất Cao su bền vững tại Công ty cổ phần Cao su Bà Rịa.

Điều 2. - Sổ tay này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01/12/2020.

- Các đơn vị cần triển khai, phổ biến đến toàn thể CB.CNVC đơn vị mình biết để thực hiện.


Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TGD C.ty;
- BCĐ Phát triển bền vững;
- TV. Công Đoàn, Đoàn TN;
- Lưu: VT, TC-HC.



Huỳnh Quang Trung

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR - QT - 00
		Ngày: 01/12/2020
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG	Lần soát xét : Trang số : 1 - 14

1.1. PHÂN PHỐI:

STT	Nơi nhận	Người nhận	Ký tên
01	Ban Tổng giám đốc	Tổng Giám Đốc	
02	Ban Chỉ Đạo Phát Triển Bền Vững	Phó Ban	
03	Ban Chấp Hành Công Đoàn Công Ty	Chủ Tịch	
04	Ban Chấp Hành Đoàn Thanh Niên Công Ty	Bí Thư	
05	Tổ thực hiện PTBV	Thư Ký	
06	Văn Phòng Đại diện	Trưởng Phòng	
07	Phòng Tài Chính Kế Toán	Trưởng Phòng	
08	Phòng Quản Lý Chất Lượng	Trưởng Phòng	
09	Phòng Kế Hoạch XD/CB	Trưởng Phòng	
10	Phòng Thanh Tra bảo vệ	Trưởng Phòng	
11	Phòng Kỹ Thuật	Trưởng Phòng	
12	Phòng Tổ chức Hành chính	Trưởng Phòng	
13	Xí nghiệp Chế biến	Giám Đốc	
14	Nông trường Bình Ba	Giám Đốc	
15	Nông trường Xà Bang	Giám Đốc	
16	Nông trường Cù Bị	Giám Đốc	


1.2. SỬA ĐỔI :

NGÀY SỬA ĐỔI	TRANG	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	LẦN SOÁT XÉT

1.3. PHÊ DUYỆT :

SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
	 Nguyễn Công Nhựt	 Huỳnh Quang Trung
Bà Huỳnh Thị Từ Ái	Ông Nguyễn Công Nhựt	Ông Huỳnh Quang Trung



 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR - QT - 00 Ngày: 01/12/2020
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG	Lần soát xét : Trang số : 2 - 14

CHƯƠNG 1:

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG

I. Giới thiệu về Sổ tay sản xuất cao su bền vững:

Sổ tay sản xuất cao su bền vững (SXCSBV) là tập hợp những chính sách, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, làm căn cứ để Công ty CP cao su Bà Rịa thực hiện công việc. Sổ tay SXCSBV được xây dựng dựa trên văn bản pháp luật do Nhà nước ban hành, các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia liên quan tới phát triển rừng bền vững (PTBV), những quy định nội bộ của công ty. Sổ tay sản SXCSBV còn xác định trách nhiệm, quyền hạn của cán bộ trực thuộc công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ trong quản lý rừng bền vững (QLRBV) và chứng chỉ rừng (CCR).

Sổ tay sản xuất cao su bền vững do Công ty CP cao su Bà Rịa xây dựng và được Tổng giám đốc công ty phê duyệt trước khi ban hành, phân phối cho các đơn vị, phòng ban và cá nhân có liên quan thực hiện.

Việc sửa đổi sổ tay SXCSBV được thực hiện khi hệ thống quản lý có những thay đổi có liên quan đến chính sách, cơ cấu tổ chức, quy trình kỹ thuật... Bất kỳ sửa đổi nào trong sổ tay SXCSBV đều phải được Tổng giám đốc công ty phê duyệt trước khi thực hiện.

II. Định nghĩa, thuật ngữ:

1. Phát triển rừng bền vững (PTRBV):

Là sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Tức là phát triển phải đảm bảo đồng thời ba tiêu chí là Kinh tế-môi trường-xã hội;

2. Lợi ích về môi trường:

Đảm bảo cho tất cả mọi người tham gia vào thương mại lâm sản rằng các đóng góp của họ sẽ giúp đỡ việc bảo tồn hơn là hủy diệt rừng, con người và cuộc sống thông qua các hoạt động.

- Bảo tồn đa dạng sinh học và các giá trị khác như nước, đất...
- Duy trì các chức năng sinh thái và thể thống nhất của rừng.
- Bảo vệ các loại động, thực vật quý hiếm và môi trường sống của chúng.


3. Lợi ích về xã hội:

Đảm bảo quyền con người được tôn trọng. Nhiệm vụ chính là yêu cầu có sự tham gia của nhiều thành phần có liên quan khi xây dựng bộ tiêu chuẩn quốc gia hay khu vực. Điều này có nghĩa rằng tất cả các hoạt động lâm nghiệp phải được sự đồng thuận của các nhóm dân tộc thiểu số hoặc cộng đồng địa phương. Ví dụ: các phương thức sử dụng rừng truyền thống như thu lượm hoa, quả, củi, vật liệu xây dựng hoặc cây thuốc phải được cân nhắc để đảm bảo cuộc sống của họ.

4. Lợi ích về kinh tế:

Đó là chủ rừng cần phải cố gắng đạt được cách sử dụng tối ưu và chế biến tại chỗ các sản phẩm đa dạng của rừng, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường nơi khai thác và chế biến.

5. Chứng chỉ rừng (FM):

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR - QT - 00
		Ngày: 01/12/2020
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG	Lần soát xét :
		Trang số : 3 - 14

Là chứng nhận Quản lý rừng, được cấp cho một khu rừng hoặc các khu rừng xác định. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu liên quan đến các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và kinh tế theo yêu cầu của FSC, PEFC, VFSC, VPEFC...

6. Phương án quản lý rừng bền vững:

a). Phương án quản lý rừng bền vững (sau đây viết tắt là Phương án) gồm: Bản thuyết minh Phương án và hệ thống bản đồ.

b). Nội dung cơ bản của Bản thuyết minh Phương án

- Sự cần thiết;
- Cơ sở pháp lý, khoa học và thực tiễn;
- Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; hiện trạng đất đai, tài nguyên rừng và kết quả sản xuất, kinh doanh có ảnh hưởng, tác động đến hoạt động của chủ rừng;
- Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể;
- Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch rừng;
- Kế hoạch hoạt động, bao gồm: bảo vệ rừng; khoanh nuôi phục hồi rừng, nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng, cải tạo rừng; trồng rừng; khai thác lâm sản; sản xuất nông lâm kết hợp; hoạt động dịch vụ cho cộng đồng; chế biến lâm sản; xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống; dịch vụ môi trường rừng và đồng quản lý rừng;
- Giải pháp thực hiện;
- Tổ chức thực hiện;
- Nhu cầu vốn và nguồn vốn đầu tư;
- Đánh giá hiệu quả Phương án;

Chi tiết nội dung Bản thuyết minh Phương án đối với rừng tự nhiên theo hướng dẫn tại phụ lục II, đối với rừng trồng theo hướng dẫn tại phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Bãi gỗ (bãi gom):

Là nơi tập trung gỗ trong khu khai thác.

8. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất:


Là bản đồ thể hiện sự phân bố các loại đất tại một thời điểm xác định, được lập theo từng đơn vị hành chính.

9. Bảo tồn đa dạng sinh học:

Là việc bảo vệ sự phong phú của các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù hoặc đại diện; bảo vệ môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài hoang dã, cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên; nuôi, trồng, chăm sóc loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ và bảo quản lâu dài các mẫu vật di truyền

10. Các bên liên quan:

Bất kể các cá nhân hay nhóm người hoặc tổ chức nào có thể chịu những ảnh hưởng của các hoạt động từ chủ rừng. Có thể gồm cả các đối tượng sống ở dưới hạ lưu, các cá nhân, nhóm người hoặc thực thể nằm lân cận với chủ rừng. Sau đây là những ví dụ về các bên liên quan:

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR – QT - 00 Ngày: 01/12/2020
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG	Lần soát xét : Trang số : 4 - 14

- Cơ quan quản lý nhà nước;
- Chính quyền địa phương;
- Cộng đồng dân cư và người dân địa phương sống trong rừng và gần rừng;
- Người lao động của công ty;
- Cộng đồng dân cư và người dân địa phương sống ở vùng hạ lưu hoặc xung quanh lâm phần;
- Doanh nghiệp trên địa bàn;
- Tổ chức chính trị - xã hội;
- Tổ chức xã hội;
- Tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- Tổ chức phi chính phủ;
- Chuyên gia độc lập.

11. Cây biến đổi gen (Sinh vật biến đổi gen):

Là sinh vật có cấu trúc di truyền bị thay đổi bằng công nghệ chuyển gen.

12. Chứng chỉ quản lý rừng bền vững:

Là văn bản công nhận một diện tích rừng nhất định đáp ứng các tiêu chí về quản lý rừng bền vững.

13. Cộng đồng dân cư:

Cộng đồng dân cư gồm cộng đồng người Việt Nam sinh sống trên cùng địa bàn thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố và điểm dân cư tương tự có cùng phong tục, tập quán hoặc có chung dòng họ.

14. Công trình hạ tầng kỹ thuật:

Bao gồm các công trình giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, viễn thông, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang.

15. Công trình lâm sinh:

Là công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn, được tạo thành từ việc triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư lâm sinh theo thiết kế, dự toán, gồm: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung cây lâm nghiệp; cải tạo rừng và các hoạt động liên quan khác.

16. Đánh giá tác động môi trường:

Là việc phân tích, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đưa ra biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án đó.


17. Đất ngập nước:

Các vùng đầm lầy, than bùn hoặc vùng nước tự nhiên hay nhân tạo, có nước thường xuyên hay tạm thời, nước đứng hay nước chảy, nước ngọt, nước lợ hay nước mặn, kể cả các vùng nước ven biển có độ sâu không quá 6m khi thủy triều thấp đều là các vùng đất ngập nước.

18. Dịch vụ môi trường rừng:

Là hoạt động cung ứng các giá trị sử dụng của môi trường rừng.

19. Điều ước quốc tế:

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR - QT - 00
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BÈN VŨNG	Ngày: 01/12/2020
		Lần soát xét :
		Trang số : 5 - 14

Là thỏa thuận bằng văn bản được ký kết nhân danh Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với bên ký kết nước ngoài, làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo pháp luật quốc tế, không phụ thuộc vào tên gọi là hiệp ước, công ước, hiệp định, định ước, thỏa thuận, nghị định thư, bản ghi nhớ, công hàm trao đổi hoặc văn kiện có tên gọi khác.

20. Hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp:

- 1- Chặt, phá, khai thác, lẩn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật.
- 2- Đưa chất thải, hóa chất độc, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy, công cụ, phương tiện vào rừng trái quy định của pháp luật; chẵn, dất, thả gia súc, vật nuôi vào phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, rừng mới trồng.
- 3- Săn, bắt, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng trái quy định của pháp luật.
- 4- Hủy hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng.
- 5- Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; quản lý các loài ngoại lai xâm hại; dịch vụ môi trường rừng.
- 6- Tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chế biến, quảng cáo, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh lâm sản trái quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- 7- Khai thác tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên khoáng sản, môi trường rừng trái quy định của pháp luật; xây dựng, đào, bới, đắp đập, ngăn dòng chảy tự nhiên và các hoạt động khác trái quy định của pháp luật làm thay đổi cấu trúc cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng.
- 8- Sử dụng nguyên liệu trong chế biến lâm sản trái quy định của pháp luật.
- 9- Trộm cắp mù cao su; thả gia súc, gia cầm làm phá hủy cây cao su.

21. Hệ sinh thái:

Là quần xã sinh vật và các yếu tố phi sinh vật của một khu vực địa lý nhất định, có tác động qua lại và trao đổi vật chất với nhau

22. Hoạt động lâm nghiệp:

Gồm một hoặc nhiều hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, chế biến và thương mại lâm sản.

23. Khu bảo tồn:

Là khu vực địa lý được xác lập ranh giới và phân khu chức năng để bảo tồn đa dạng sinh học.


24. Lâm sản:

Là sản phẩm khai thác từ rừng bao gồm thực vật rừng, động vật rừng và các sinh vật rừng khác gồm cả gỗ, lâm sản ngoài gỗ, sản phẩm gỗ, song, mây, tre, nứa đã chế biến.

25. Lâm sản ngoài gỗ:

Bao gồm những sản phẩm có nguồn gốc sinh vật, khác gỗ, được khai thác từ rừng, đất có cây rừng và cây ở ngoài rừng

26. Loài bản địa:

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR - QT - 00
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG	Ngày: 01/12/2020 Lần soát xét : Trang số : 6 - 14

Loài, phần loài hoặc đơn vị phân loại thấp hơn, xuất hiện trong tự nhiên của nó (quá khứ hoặc hiện tại) và có tiềm năng phát tán (có nghĩa là, trong phạm vi đó, tồn tại tự nhiên hoặc có tồn tại mà không cần con người chăm sóc hay đưa vào trồng một cách trực tiếp hay gián tiếp)

27.Loài hoang dã:

Là loài động vật, thực vật, vi sinh vật và nấm sinh sống và phát triển theo quy luật

28.Loài ngoại lai xâm hại:

Là loài ngoại lai lấn chiếm nơi sinh sống hoặc gây hại đối với các loài sinh vật bản địa, làm mất cân bằng sinh thái tại nơi chúng xuất hiện và phát triển

29.Môi trường rừng:

Là một bộ phận của hệ sinh thái rừng, bao gồm: đất, nước, không khí, âm thanh, ánh sáng và các yếu tố vật chất khác tạo nên cảnh quan rừng

30.Phân bón hóa học (còn gọi là phân bón vô cơ):

Gồm các loại phân bón được sản xuất từ nguyên liệu chính là các chất vô cơ hoặc hữu cơ tổng hợp, được xử lý qua quá trình hóa học hoặc chế biến khoáng sản.

31.Phân bón hữu cơ:

Gồm các loại phân bón được sản xuất từ nguyên liệu chính là các chất hữu cơ tự nhiên (không bao gồm các chất hữu cơ tổng hợp), được xử lý thông qua quá trình vật lý (làm khô, nghiền, sàng, phối trộn, làm ẩm) hoặc sinh học (ủ, lên men, chiết);

32.Phân bón sinh học:

Gồm các loại phân bón được sản xuất thông qua quá trình sinh học hoặc có nguồn gốc tự nhiên, trong thành phần có chứa một hoặc nhiều chất sinh học như axit humic, axit fulvic, axit amin, vitamin hoặc các chất sinh học khác.

33.Phong tục:

Là những thói quen trong ứng xử của cộng đồng hay những quy tắc xử sự chung được hình thành một cách tự phát trong một cộng đồng dân cư, được lưu truyền chủ yếu theo phương thức truyền miệng, được bảo đảm thực hiện bằng thói quen, bằng sức thuyết phục của chúng, bằng dư luận xã hội và bằng cả biện pháp cưỡng chế phi nhà nước


34.Quản lý chất thải:

Là quá trình phòng ngừa, giảm thiểu, giám sát, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải

35.Quản lý lập địa rừng trồng:

Là toàn bộ những hoạt động lâm sinh trong quản lý rừng trồng nhằm duy trì các yếu tố cấu thành lập địa, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đảm bảo duy trì ổn định năng suất sản xuất của lập địa. Trong giới hạn các hoạt động quản lý rừng trồng, quản lý lập địa được hiểu là quản lý độ phì đất, bao gồm tổng hợp các biện pháp kỹ thuật về xử lý thực bì trước khi trồng, quản lý vật chất hữu cơ sau khai thác, kỹ thuật làm đất, chăm sóc và quản lý nguồn dinh dưỡng trong đất đáp ứng nhu cầu của cây rừng, nhằm duy trì và cải thiện độ phì đất và năng suất rừng trồng qua nhiều chu kỳ kinh doanh

36.Quản lý rừng bền vững:

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY	KMH: BR – QT - 00
	CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	Ngày: 01/12/2020
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BÈN VỮNG	Lần soát xét :
		Trang số : 7 - 14

Là phương thức quản trị rừng đảm bảo đạt được các mục tiêu bảo vệ, phát triển rừng, không làm suy giảm các giá trị và nâng cao giá trị rừng, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh

37. Quyền theo phong tục:

Là những quyền được hình thành theo truyền thống thói quen hay phong tục lâu đời, liên tục được lặp lại và đã trở thành luật lệ trong phạm vi một đơn vị địa lý hay xã hội

38. Rừng:

Là một hệ sinh thái bao gồm các loài thực vật rừng, động vật rừng, nấm, vi sinh vật, đất rừng và các yếu tố môi trường khác, trong đó thành phần chính là một hoặc một số loài cây thân gỗ, tre, nứa, cây họ cau có chiều cao được xác định theo hệ thực vật trên núi đất, núi đá, đất ngập nước, đất cát hoặc hệ thực vật đặc trưng khác; diện tích liên vùng từ 0,3 ha trở lên; độ tàn che từ 0,1 trở lên.

39. Rừng sản xuất:

Được sử dụng chủ yếu để cung cấp lâm sản; sản xuất, kinh doanh lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; cung ứng dịch vụ môi trường rừng

40. Rừng trồng:

Là rừng được hình thành do con người trồng mới trên đất chưa có rừng; cải tạo rừng tự nhiên; trồng lại hoặc tái sinh sau khai thác rừng trồng

41. Rừng trồng hỗn loài:

Là rừng trồng có nhiều hơn một loài cây trồng xen với nhau trên một đơn vị diện tích.

42. Rừng tự nhiên:

Là rừng có sẵn trong tự nhiên hoặc phục hồi bằng tái sinh tự nhiên hoặc tái sinh có trồng bổ sung

43. Tập quán:

Tập quán là quy tắc xử sự có nội dung rõ ràng để xác định quyền, nghĩa vụ của cá nhân, pháp nhân trong quan hệ dân sự cụ thể, được hình thành và lặp đi lặp lại nhiều lần trong một thời gian dài, được thừa nhận và áp dụng rộng rãi trong một vùng, miền, dân tộc, cộng đồng dân cư hoặc trong một lĩnh vực dân sự; Trường hợp các bên không có thỏa thuận và pháp luật không quy định thì có thể áp dụng tập quán nhưng tập quán áp dụng không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này.


44. Tín ngưỡng:

Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng.

45. Tôn giáo:

Là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức.

46. Tranh chấp đất đai:

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR – QT - 00
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG	Ngày: 01/12/2020 Lần soát xét : Trang số : 8 - 14

Là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai.

47. Vệ sinh lao động:

Là giải pháp phòng, chống tác động của yếu tố có hại gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe cho con người trong quá trình lao động.


III. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng cho các đơn vị thuộc Hệ thống quản lý phát triển rừng bền vững của Công ty CP cao su Bà Rịa gồm: nông trường cao su Xà Bang, nông trường cao su Cù Bị, các phòng trực thuộc công ty, công đoàn và đoàn thanh niên công ty.

Áp dụng cho việc quản lý trồng, chăm sóc và khai thác mủ và gỗ cao su.

IV. Các từ và cụm từ viết tắt:

- SXCSBV: Sổ tay sản xuất cao su bền vững
- CSCL: Chính sách chất lượng
- MTCL: Mục tiêu chất lượng
- QP: Kế hoạch chất lượng
- KMH: Ký mã hiệu.
- CITES (Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora): Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp. Hay còn được biết tới với cái tên công ước Washington.
- CBD (Convention on Biological Diversity): là công ước quốc tế về đa dạng sinh học, hướng tới mục tiêu là:
 - + Bảo tồn đa dạng sinh học;
 - + Sử dụng lâu bền các bộ phận hợp thành của nó;
 - + Phân phối công bằng và hợp lý các lợi ích phát sinh từ nguồn tài nguyên di truyền.
- ILO (International Labour Organization): là một cơ quan đặc biệt của Liên Hiệp Quốc liên quan đến các vấn đề về lao động, đồng thời đưa ra các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc; tạo cơ hội lớn hơn cho mọi người nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập tốt; tăng phạm vi và hiệu lực của bảo trợ xã hội; và tăng cường chủ nghĩa ba bên và đối thoại xã hội.
- POP (persistent organic pollutant): là công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy, là hiệp ước quốc tế về môi trường, được ký vào năm 2001 và có hiệu lực kể từ tháng 5 năm 2004. Công ước Stockholm có mục đích loại bỏ hoặc hạn chế sản xuất và sử dụng các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy.
- BCĐPTBV: ban chỉ đạo phát triển bền vững.
- PTBV: phát triển bền vững.
- PTRBV: phát triển rừng bền vững; - CCR: chứng chỉ rừng.
- TCCR: tổ thực hiện chứng chỉ rừng bền vững và quan hệ tham vấn cộng đồng.
- NT: nông trường.
- ATVSLĐ: an toàn vệ sinh lao động.
- LD: lao động.

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR - QT - 00
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG	Ngày: 01/12/2020 Lần soát xét : Trang số : 9 - 14

- PHLĐ: phòng hộ lao động.
- BHLĐ: bảo hộ lao động.
- Các phòng, nông trường: viết tắt bởi chữ cái tên đơn vị đó, ví dụ nông trường Xã Bang thì viết là NTXB ...
- CDCTY: công đoàn công ty.
- Plan: lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phạm vi, nguồn lực để thực hiện, thời gian và phương pháp đạt mục tiêu.
- Check: Dựa theo kế hoạch để kiểm tra kết quả thực hiện.
- Act: Thông qua các kết quả thu được để đề ra những tác động điều chỉnh thích hợp nhằm bắt đầu lại chu trình với những thông tin đầu vào mới.

CHƯƠNG 2:

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG

I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA**

Tên giao dịch quốc tế : BA RIA RUBBER JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt : BARUCO.

Địa chỉ: Quốc lộ 56, ấp Đức Trung, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh BRVT.

Điện thoại : 0254.3881964 – 0254.3881978

Fax : 0254.3881169

Website : www.baruco.com.vn ; Email : vanphong@baruco.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500103432, do Sở Kế hoạch - Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 02/01/2010, cấp lại lần thứ 9 ngày 06/11/2019.


- **Vốn điều lệ của Công ty: 1.125.000.000.000 đồng.** Mã chứng khoán BRR, sàn giao dịch Upcom.

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa là doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên của Tập đoàn VRG, thành viên của Hiệp hội Cao su Việt Nam, được thành lập ngày 11/6/1994 theo Quyết định số 362/QĐ/TCCB/NN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm 03 Nông trường: Xã Bang, Cù Bị, Bình Ba và Xí nghiệp chế biến (huyện Châu Đức). Ngày 24/12/2009, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn VRG đã thông qua “Đề án chuyển đổi Công ty Cao su Bà Rịa thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Bà Rịa”. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Bà Rịa hoạt động theo Luật Doanh nghiệp từ ngày 01/01/2010.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Chính phủ, ngày 31/12/2015 Tập đoàn Cao su Việt Nam đã có quyết định số 485/QĐ-HĐQTCSVN về việc phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa.

Ngày 22/04/2016, Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Đại hội đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua một số nội dung khác theo quy định.

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR - QT - 00
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG	Ngày: 01/12/2020 Lần soát xét : Trang số : 10 - 14

Ngày 16/06/2017, Công ty chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán (sàn giao dịch Upcom) theo Quyết định số 425/QĐ-SGDHN ngày 09/06/2017 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Đại diện trước pháp luật của công ty là Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người lãnh đạo cao nhất của Hệ thống quản lý lý phát triển rừng bền vững do Hội đồng Quản trị (gọi tắt là HĐQT) Công ty chỉ định phân công. Ngoài ra HĐQT phân công 01 thành viên theo dõi Hệ thống quản lý lý phát triển rừng bền vững; Tổng giám đốc phân công 01 thành viên của Ban điều hành làm đại diện của Hệ thống này.

- Sản phẩm lâm sản: mủ cao su và gỗ cao su.
- Tổng số cán bộ, công nhân viên toàn Công ty khoảng 1.641 người.

II. GIỚI THIỆU VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY:

- Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa có cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành gồm:
 - 1) Đại hội đồng cổ đông;
 - 2) Hội đồng Quản trị 05 người, gồm Chủ tịch Hội đồng và 04 thành viên ;
 - 3) Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban và 02 thành viên;
 - 4) Ban Tổng Giám đốc gồm: Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc ;
 - 5) Ban chỉ đạo phát triển bền vững ;
 - 6) Tổ thực hiện phát triển bền vững ;
 - 7) Kế toán trưởng, Người Phụ trách Quản trị Công ty;
 - 8) Các phòng ban chức năng gồm: Phòng Tổ chức - Hành Chính, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kế hoạch - Xây dựng cơ bản, Phòng Thanh tra - Bảo vệ, Phòng Kỹ thuật, Phòng Quản lý chất lượng và Văn phòng đại diện tại TP.HCM.
 - 9) Các Nông trường, Xí nghiệp gồm: Nông trường Cao su Bình Ba, Nông trường Cao su Xà Bang, Nông trường Cao su Cù Bị và Xí nghiệp chế biến mủ.
 - 10) Các tổ chức Chính trị xã hội.


Chức năng nhiệm vụ của lãnh đạo: phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ của ban Tổng giám đốc, ban chỉ đạo PTBV, TCCR.

Chức năng nhiệm vụ của các phòng, nông trường, xí nghiệp: trong quy chế tổ chức của công ty và Quyết định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.

III. GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG:

Để bảo đảm thỏa mãn các yêu cầu của Hệ thống Sản xuất cao su bền vững theo tiêu chuẩn Việt Nam, chúng tôi đã:

- Xác định các quá trình cần thiết trong tổ chức bao gồm: Quá trình quản lý, quá trình phụ trợ, các quá trình tạo sản phẩm và quá trình đo lường - phân tích - cải tiến.
 - + Đầu tiên là lập các kế hoạch, xác định mục tiêu, phạm vi, nguồn lực để thực hiện, thời gian và phương pháp đạt mục tiêu.
 - + Đưa kế hoạch vào thực hiện.
 - + Dựa theo kế hoạch để kiểm tra kết quả thực hiện.
 - + Thông qua các kết quả thu được để đề ra những tác động điều chỉnh thích hợp nhằm bắt đầu lại chu trình với những thông tin đầu vào mới.

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY	KMH: BR – QT - 00
	CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	Ngày: 01/12/2020
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BÈN VỮNG	Lần soát xét :
		Trang số : 11 - 14

Các quá trình trên đều được chúng tôi theo dõi, đánh giá, giám sát chặt chẽ. Các phương pháp, chuẩn mực, nguồn lực và thông tin đều được mô tả chi tiết trong các tài liệu tương ứng (các thủ tục, qui định, các kế hoạch chất lượng...).

Đối với các quá trình, chúng tôi dựa vào các mục tiêu để đo lường. Thông qua những kết quả báo cáo chúng tôi sẽ có những biện pháp cụ thể để cải tiến hoạt động trong tổ chức mình cũng như đặt ra những mục tiêu mới.

Để thực hiện các vấn đề trên, chúng tôi đã thành lập các ban, tổ từ cấp công ty tới cấp nông trường, xí nghiệp để lập kế hoạch, triển khai thực hiện, tổ chức đánh giá, giám sát, báo cáo khắc phục và cải tiến để đạt được mục tiêu và cam kết cho sự phát triển rừng bền vững. Cụ thể:

- Cấp công ty:

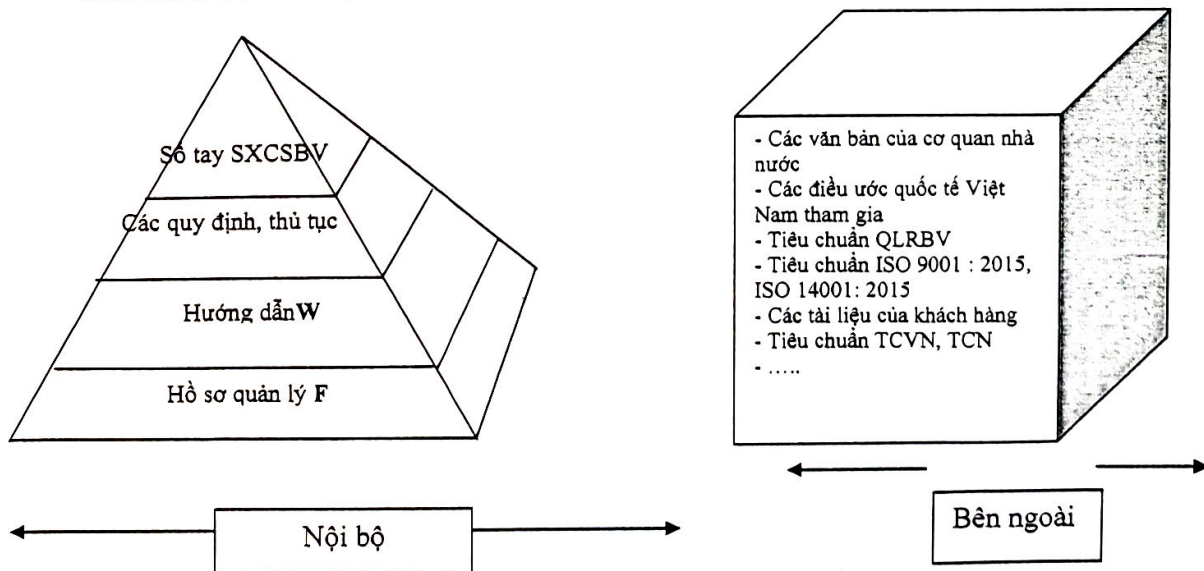
+ Thành lập ban chỉ đạo phát triển bền vững, do Tổng giám đốc làm trưởng ban, phó Tổng giám đốc là phó ban, các thành viên còn lại trong ban Tổng giám đốc, công đoàn, các Phòng ban tham mưu.

+ Tổ thực hiện chứng chỉ quản lý rừng bền vững và quan hệ tham vấn cộng đồng. Tổ trưởng là phó ban chỉ đạo phát triển bền vững, các thành viên là lãnh đạo các phòng, giám đốc nông trường, xí nghiệp và cán bộ liên quan.

- Cấp nông trường, xí nghiệp: thành lập Tổ thực hiện chứng chỉ rừng bền vững và quan hệ tham vấn cộng đồng. Tổ trưởng là giám đốc, phó giám đốc làm tổ phó, cùng các thành viên liên quan của đơn vị.

3. CÁC YÊU CẦU CHUNG


3.1. CẤU TRÚC HỆ THỐNG VĂN BẢN:



3.2. KIỂM SOÁT TÀI LIỆU VÀ HỒ SƠ.

Công ty CP cao su Bà Rịa ban hành và áp dụng một thủ tục kiểm soát tài liệu bao gồm tài liệu nội bộ và bên ngoài.

Công ty xem xét phê duyệt, ban hành áp dụng và cập nhật các tài liệu định kỳ.

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR - QT - 00 Ngày: 01/12/2020
	SỔ TAY SẢN XUẤT CAO SU BỀN VỮNG	Lần soát xét : Trang số : 12 - 14

Công ty CP cao su Bà Rịa ban hành và áp dụng 01 thủ tục về kiểm soát hồ sơ. Công ty nhận dạng, phân loại và lưu trữ tại mỗi phòng ban và các đơn vị. Hồ sơ được lưu trữ trong file và lưu kho theo quy định.

CHƯƠNG 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUẢN LÝ

I. TRÁCH NHIỆM CỦA LÃNH ĐẠO.

1. Cam kết của lãnh đạo:

Tổng giám đốc Công ty với tư cách là người lãnh đạo cao nhất của Công ty cam kết cung cấp các nguồn lực cần thiết để xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn của Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia (VFCS).

Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên xác định các mong muốn của các bên liên quan về kinh tế, môi trường, xã hội, đồng thời xem xét từng vấn đề để có kế hoạch đáp ứng một cách phù hợp theo Tiêu chuẩn, Luật Pháp Việt Nam, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, điều kiện kinh tế của Công ty, sao cho việc phát triển kinh tế-môi trường-xã hội phải hài hòa giữa các bên.

Hàng năm, Ban lãnh đạo xem xét Chính sách phát triển cao su bền vững, thiết lập Mục tiêu chất lượng mới, tiến hành đánh giá nội bộ, giám sát, họp xem xét của Lãnh đạo định kỳ để đánh giá và cải tiến Hệ thống ngày một tốt hơn.

2. Chính sách cao su bền vững :

Hài hòa giữa phát triển kinh tế-môi trường-xã hội.

Luôn xem xét mong đợi của các bên liên quan, đồng thời có giải pháp phù hợp để đáp ứng mong đợi đó.

Cam kết đảm bảo đủ nguồn lực để duy trì và cải tiến thường xuyên hiệu lực của hệ thống quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn VFCS.

3. Xem xét của lãnh đạo

Tổng Giám đốc công ty xác định định kỳ mỗi năm 01 lần họp xem xét.

Tổ trưởng TCCR của công ty có trách nhiệm tổng hợp các thông tin để chuẩn bị họp xem xét của lãnh đạo.

Tổng Giám đốc công ty chủ trì các cuộc họp xem xét của lãnh đạo.

Tất cả các vấn đề được đề cập trong dữ liệu chuẩn bị được xem xét đầy đủ.

Tổng Giám đốc công ty ra các quyết định cần thiết để giải quyết các vấn đề.


Biên bản cuộc họp được ghi chép và phân phối đến những thành viên liên quan.

Ngoài ra, mỗi lần giám sát, đánh giá, tham vấn các bên liên quan nếu có yêu cầu kiến nghị với Công ty thì Ban Tổng giám đốc phải xem xét, giải quyết, một số trường hợp chưa đáp ứng hoặc chưa phù hợp thì có giải thích hoặc có kế hoạch thực hiện,

4. Mục tiêu của công ty:

Hàng năm Công ty sẽ căn cứ vào phương án quản lý rừng bền vững, kết quả giám sát, đánh giá nội bộ trong năm, các yêu cầu phát sinh khác trong sản xuất kinh doanh sẽ lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu đặt ra.

5. Môi trường làm việc:

 Vietnam Rubber Group Baria Rubber JSC. BRRC	CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA	KMH: BR - QT - 00
	SỔ TAY QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BÈN VŨNG	Ngày: 01/12/2020 Lần soát xét : Trang số : 13 - 14

Để đảm bảo môi trường làm việc, Công ty cam kết thực hiện theo quy định của hệ thống tài liệu về quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015.

6. Quản lý tài chính: Theo các văn bản quy định của pháp luật, Tập đoàn CN Cao su Việt Nam, Điều lệ, quy chế Quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ của Công ty, ...

7. Chính sách trả lương, thưởng:

Thực hiện theo: Nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, Quy chế trả lương cho người lao động,....

8. Quản lý nhân sự:

Thực hiện theo Quy chế tuyển dụng của công ty, Quy chế đào tạo ...

9. Chức năng nhiệm vụ của các bộ, nhân viên:

Thực hiện mô tả công việc trong Quy chế tổ chức của công ty, nông trường, xí nghiệp.

10. Quy trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: thực hiện theo quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

CHƯƠNG 4: PHẠM VI ĐÁNH GIÁ

Diện tích rừng cao su tại nông trường Xà Bang, nông trường Cù Bị, bao gồm cả các công trình phụ trợ như văn phòng đội, nơi giao nhận mù.

Các Phòng ban của công ty.

PHỤ LỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

STT	DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM
1	QUYẾT ĐỊNH CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CÁC ĐƠN VỊ	Quy định chung	P.TCHC
2	QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG TRONG HĐQT VÀ BAN TGD	Quy định chung	P.TCHC
3	CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ BAN CHỈ ĐẠO PTBV, TỔ THỰC HIỆN PTBV	Quy định chung	P.TCHC
4	QUY CHẾ DÂN CHỦ-QUY ĐỊNH ĐỐI THOẠI-QUY ĐỊNH ỨNG XỬ	Quy định chung	P.TCHC
5	THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ - NỘI QUY LAO ĐỘNG	Quy định chung	P.TCHC
6	QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Quy định chung	P.TCHC
7	QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Quy định chung	P.TCKT
8	QUY CHẾ TRẢ LƯƠNG, THƯỞNG VÀ NÂNG LƯƠNG	Quy định chung	P.TCHC
9	QUY CHẾ TUYỂN DỤNG	Quy định chung	P.TCHC
10	BẢNG MÔ TẢ CÔNG VIỆC	Quy định chung	P.TCHC
11	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO	KMH: BR-TC-01	P.TCHC
12	QUY TRÌNH QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG	KMH: BR-TC-02	P.TCHC
13	QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI	KMH: BR-TC-03	P.TCHC
14	QUY ĐỊNH ĐIỀU TRA RỪNG	KMH: BR-KTh-04	P.Kỹ thuật
15	QUY TRÌNH QUẢN LÝ KỸ THUẬT	KMH: BR-KTh-05	P.Kỹ thuật



**CÔNG TY
CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA**

KMH: BR - QT - 00

Ngày: 01/12/2020

SỔ TAY QUẢN LÝ RỪNG CAO SU BÈN VŨNG

Lần soát xét :

Trang số : 14 - 14

16	QUY TRÌNH BẢO VỆ RỪNG CAO SU VÀ TÀI SẢN KHÁC	KMH: BR-TTBV-06	P.TTBV
17	QUY TRÌNH PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG (PCCCR)	KMH: BR-TTBV-07	P.TTBV
18	QUY TRÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HÓA CHẤT, THUỐC BVTV, PHÂN BÓN VÀ XỬ LÝ XỤ CỎ VƯỜN CÂY.	KMH: BR-KTh-08	P.Kỹ thuật
19	THỦ TỤC ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH XDCB	KMH: BR-KH-09	P.KH/XDCB
20	QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH	KMH: BR-KH-10	P.KH/XDCB
21	QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	KMH: BR- QLCL-11	QLCL
22	THỦ TỤC HÀNH ĐỘNG KHÁC PHỤC, CẢI TIẾN	KMH: BR-KH-12	P.KH/XDCB
23	QUY TRÌNH THU GOM, QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI	KMH: BR-KH-13	P.KH/XDCB
24	QUY TRÌNH KHAI THÁC TÁC ĐỘNG THÁP	KMH: BR-KH-14	P.KH/XDCB
25	QUY TRÌNH QUẢN LÝ GIÁM SÁT NHÂN LỰC CÁC NHÀ THẦU	KMH: BR-KH-15	P.KH/XDCB
26	QUY TRÌNH QUẢN LÝ XỬ LÝ MÂU THUẬN ĐẤT ĐAI	KMH: BR-KTh-16	P.Kỹ thuật
27	QUY ĐỊNH THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN	KMH: BR-QT-17	Quản trị
28	QUY TRÌNH ĐIỀU TRA ĐỘNG - THỰC VẬT	KMH: BR-KTh-18	P.Kỹ thuật
29	QUY TRÌNH PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG RỪNG	KMH: BR-KTh-19	P.Kỹ thuật
30	QUY TRÌNH QUẢN LÝ LẬP ĐỊA VÀ RỪNG HÀNH LANG VEN SÔNG, SUỐI, HỒ NƯỚC.	KMH: BR-KTh-20	P.Kỹ thuật
31	QUY TRÌNH TRỒNG CÂY BẢN ĐỊA	KMH: BR-KTh-21	P.Kỹ thuật
32	QUY ĐỊNH TRỒNG XEN TRÊN RỪNG CÂY CAO SU XDCB	KMH: BR-KTh-22	P.Kỹ thuật
33	DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG TRÁI PHÉP NGOÀI RỪNG CAO SU	KMH: BR-TTBV-23	P.TTBV
34	QUY ĐỊNH KỸ THUẬT TRỒNG KEO LAI	KMH: BR-KTh-24	P.Kỹ thuật
35	QUY TRÌNH GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ	KMH: BR-QT-25	Quản trị
36	QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN RỪNG	KMH: BR-QT-26	Quản trị